

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

Án số: 18/2019/HSST

Ngày: 28 - 02 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Ngô Văn Sang

- Ông Phan Văn Tiến

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/HSST-QĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo

Họ và tên: **Nguyễn Đức Kh;** Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/5/1964

Nơi cư trú: thôn An Cúc, xã Thụy, huyện Th, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Họ tên cha: Nguyễn Đức V; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị V (đều đã chết);

Vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1968, Có 04 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 21/HSPT ngày 23/4/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Đức Kh 06 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản của công dân. Ngày 13/8/1994 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/9/2018 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa

Người bị hại:

Bà Phạm Thị M sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn An Cúc, xã Thụy, huyện Th, tỉnh Thái Bình

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị X sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn An, xã Thụy, huyện Th, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong việc tát nước vào ruộng mạ tại khu vực cánh đồng Sơn, thuộc thôn An Cúc Đông, xã Thụy Việt, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình nên khoảng hơn 10 giờ ngày 20/6/2018, bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1965 xảy ra xô xát, cãi nhau. Bà X đã gọi điện thoại cho chồng là Nguyễn Đức Kh ra cùng bà xử lý nước ngập ở ruộng mạ của gia đình. Nhận được điện thoại, Kh đi xe mô tô đến khu vực cánh đồng Sơn, dựng xe trên đường và đi bộ đến đứng ở đầu ruộng nhà bà M. Lúc này, bà M đang tát nước ở ruộng mạ nhà mình. Kh yêu cầu bà M tát nước đền ở ruộng nhà Kh nên Kh và bà M xảy ra cãi nhau. Kh quay lại đầu ruộng của gia đình, rút ở giàn mướp 01 chiếc gậy dài 126 cm, một đầu có đường kính 2,5 cm, một đầu có đường kính 02 cm, đi đến đứng đối diện với bà M, cầm gậy bằng tay phải vụt 01 phát theo hướng từ phải sang trái trúng vào sườn bên trái, 01 phát theo hướng từ trên xuống trúng vào cẳng tay trái bà M. Cùng lúc này, bà X chạy đến can ngăn thì thấy bà M kéo tay áo lên và nói *“Mày còn vụt sưng tay bà đây này”*. Kh thấy vậy cầm gậy bỏ về nhà. Bà M cũng về nhà rồi đến khám bệnh tại Phòng khám đa khoa Phúc Sơn, xã Thụy Sơn, sau đó đến điều trị ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình từ ngày 22/6/2018 đến ngày 26/6/2018 thì ra viện.

Ngày 26/7/2018, bà Phạm Thị M có đơn yêu cầu giám định thương tích và truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 100/TgT ngày 08/8/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thái Bình kết luận thương tích của bà Phạm Thị M: *“Thương tích vùng cẳng tay trái và thắt lưng trái do vật tày cứng tác động làm gãy 1/3 giữa xương trụ bên trái. Đã được xử trí: nắn, bột cố định cánh cẳng - bàn tay trái, dùng các loại thuốc kháng sinh, giảm đau, chống phù nề. Hiện tại: Còn đau vùng cẳng tay trái từng lúc, đau tăng khi vận động. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 12%(Mười hai phần trăm)”*

Quá trình điều tra , truy tố và tại phiên tòa hôm nay , bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSTT ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố **Nguyễn Đức Kh** về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa , đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 38, điều 47, điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù; Đề nghị tiêu hủy gậy tre dài 126cm do bị cáo Khương giao nộp. Áp dụng điều 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại các khoản chi phí hợp pháp từ 10 triệu đến 12 triệu đồng, đã bồi thường 5 triệu còn phải bồi thường tiếp.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không có ý kiến, tranh luận gì.

Bà M đề nghị bồi thường về trách nhiệm dân sự là 15.570.000đồng.

Trong khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận về trách nhiệm dân sự bao gồm các chi phí về việc bó bột, tiền thuốc, thu nhập bị mất, tiền công người chăm sóc, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tổn thất tinh thần là 15 triệu đồng (đã bồi thường xong) bà M không có bất cứ yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đồng thời có đơn xin có bị cáo được hưởng án treo.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo do bị cáo tuổi cao, bệnh nặng, gia đình có công với cách mạng.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình do nóng giận và mâu thuẫn về việc nước chảy vào ruộng nên đã dùng gậy tre khô dài khoảng hơn 1m vụt 2 nhát vào sườn và tay bị hại và gây thương tích cho người bị hại.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như:

- Đơn đề nghị khởi tố và giám định thương tích, bản tự khai và biên bản ghi lời khai của bị hại: bà Phạm Thị M, sinh năm 1965, trú tại thôn An, xã Thụy, huyện Th, tỉnh Thái Bình

- Báo cáo của Ban Công an xã Thụy Việt, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản làm việc về việc tiến hành kiểm tra xem xét vật chứng; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể; Biên bản đối chất

- Bệnh án và các giấy tờ điều trị thương tích bà Phạm Thị M

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 100/TgT ngày 08/8/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thái Bình kết luận thương tích của bà Phạm Thị M: *“Thương tích vùng cẳng tay trái và thắt lưng trái do vật tầy cứng tác động làm gãy 1/3 giữa xương trụ bên trái. Đã được xử trí: nắn, bột cố định cánh cẳng - bàn tay trái, dùng các loại thuốc kháng sinh, giảm đau, chống phù nề. Hiện tại: Còn đau vùng cẳng tay trái từng lúc, đau tăng khi vận động. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 12%(Mười hai phần trăm)”*

- Biên bản ghi lời khai của người làm chứng: bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1968, đều trú tại thôn An , xã Thụy, huyện Th, tỉnh Thái Bình

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì mâu thuẫn về việc đưa nước vào ruộng của gia đình mình dẫn đến xô xát và bị cáo đã gây thương tích cho bà M với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Hành vi của bị cáo, gây ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình trật tự an xã hội.

[4] Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo nhưng thực hiện với lỗi cố ý. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. thuộc trường hợp dùng "hung khí nguy hiểm" quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Điều 134 Bộ luật hình sự. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, **hung khí nguy hiểm** hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này

[6] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ , tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, bồi thường cho người bị hại; có mẹ đẻ được tặng bằng khen có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp và được Nhà nước tặng huân chương hạng 3 về thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, tại phiên tòa người bị hại xin cho bị cáo hưởng án treo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ , có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội có ấn định thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường về trách nhiệm dân sự tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại đối với các chi phí về việc bó bột, tiền thuốc, thu nhập bị mất, tiền công người chăm sóc, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tổn thất tinh thần là 15 triệu đồng (đã bồi thường xong).

Tịch thu đoạn gãy tre khô dài 126cm là vật chứng vụ án để tiêu hủy (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an và Chi cục thi hành án dân sự ngày 15/01/2019)

[8] Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại mới thỏa thuận được về trách nhiệm bồi thường dân sự nên phải chịu án phí dân sự là 750.000đồng và 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo : Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 điều 134 (thuộc trường hợp dùng "hung khí nguy hiểm" quy định tại điểm a khoản 1 điều 134), điểm b, s khoản 1 khoản 2 điều 51, điều 38, điều 50 ; điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điều 106 Bộ luật tố tụng hình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Kh phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Kh 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng bán treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/02/2019.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thụy Việt huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình quản lý giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Kh, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường về trách nhiệm dân sự tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại đối với các chi phí về việc bó bột, tiền thuốc, thu nhập bị mất, tiền công người chăm sóc, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tổn thất tinh thần là 15 triệu đồng (đã bồi thường xong).

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu đoạn gãy tre khô dài 126cm là vật chứng vụ án để tiêu hủy. (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an huyện Thái Thụy và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 15/01/2019)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Kh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bà M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/02/2019.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bị hại;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu bộ phận HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hằng

